

Chương III: VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1954

Bài 17: NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA TỪ SAU NGÀY 2-9-1945 ĐẾN TRƯỚC NGÀY 19 - 12 - 1946

I – TÌNH HÌNH NƯỚC TA SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

Ngay sau Cách mạng tháng Tám 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đứng trước tình thế hiểm nghèo như “ngàn cân treo sợi tóc”:

*** Ngoại xâm và nội phản:**

- Từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc, 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc kéo theo bọn tay sai thuộc các tổ chức phản động, hòng cướp chính quyền mà nhân dân ta đã giành được.
- Từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam, hơn một vạn quân Anh kéo vào, dọn đường cho thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta.
- Bọn phản động trong nước ngóc đầu dậy, làm tay sai cho Pháp, chống phá CM.
- Chính quyền cách mạng còn non trẻ, lực lượng vũ trang còn yếu.

*** Kinh tế – xã hội:**

- Nông nghiệp lạc hậu lại bị chiến tranh tàn phá.
- Nạn đói cuối năm 1944- đầu năm 1945 vẫn chưa khắc phục được, tiếp đó nạn lụt lớn, hạn hán kéo dài, nửa số ruộng đất không canh tác được.
- Nhiều xí nghiệp nằm trong tay tư bản Pháp. Cơ sở công nghiệp của ta chưa kịp phục hồi sản xuất. Hàng hoá khan hiếm, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

– Tàn dư văn hoá lạc hậu của chế độ cũ nặng nề, hơn 90% dân số mù chữ.

*** Tài chính:** Ngân sách nhà nước trống rỗng. Chính quyền cách mạng chưa quản lý được Ngân hàng Đông Dương. Trung Hoa dân quốc tung tiền mất giá ra thị trường làm cho nền tài chính rối loạn.

*** Thuận lợi:** nhân dân ta giành quyền làm chủ, được hưởng quyền lợi nên rất phấn khởi. Đảng và Hồ Chủ tịch lãnh đạo sáng suốt. Hệ thống XHCN đang hình thành, phong trào giải phóng dân tộc dâng cao, phong trào dân chủ tiến bộ phát triển.

→ **đất nước đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.**

II – BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, GIẢI QUYẾT NẠN ĐÓI, NẠN ĐÓT VÀ KHÓ KHĂN VỀ TÀI CHÍNH

1)-Xây dựng chính quyền cách mạng

- **Ngày 6-1-1946**, cả nước tiến hành Tổng tuyển cử, hơn 90% cử tri đi bỏ phiếu, 333 đại biểu trúng cử vào Quốc hội đầu tiên của nước ta. → lần đầu tiên trong lịch sử nhân dân ta được thực hiện quyền công dân.
- 2-3/1946 Quốc hội họp phiên đầu tiên ở Hà Nội, thông qua danh sách *Chính phủ Liên hiệp kháng chiến* do Hồ Chí Minh đứng đầu. Ngày 9-11-1946 **Hiến pháp** đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được thông qua.
- Tháng 9-1945 Việt Nam giải phóng quân đổi thành Vệ quốc đoàn, sau đó đổi thành quân đội quốc gia Việt Nam (22-5-1946).

2)-Giải quyết nạn đói

a)-Biện pháp

- **Cấp thời:** quyên góp, điều hoà thóc gạo, nghiêm trị những kẻ đầu cơ. Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi nhân dân cả nước “Nhường cơm sẻ áo”, lập “Hũ gạo cứu đói”, tổ chức

“ngày đồng tâm” ...

–**Lâu dài:** kêu gọi “Tăng gia sản xuất! tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!”, “không một tấc đất bỏ hoang”, bỏ thuế thân và các thứ thuế khác, giảm tô 25%, giảm thuế ruộng đất 20%, tạm cấp và chia lại ruộng đất cho nông dân thiếu ruộng theo nguyên tắc công bằng, dân chủ.

b)-Kết quả: sản xuất nông nghiệp nhanh chóng được phục hồi, nạn đói dần bị đẩy lùi.

3)-Giải quyết nạn đói

- Xóa nạn mù chữ, nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân là nhiệm vụ cấp bách.
- Ngày 8-9-1945, Hồ Chí Minh ký sắc lệnh lập Nha bình dân học vụ, kêu gọi nhân dân cả nước tham gia phong trào xóa nạn mù chữ.
- Trường học các cấp từ phổ thông đến đại học sớm được khai giảng, nội dung và phương pháp giáo dục bước đầu được đổi mới theo tinh thần dân tộc dân chủ.
- Cuối 1946, cả nước có 76 nghìn lớp học, xóa mù chữ cho 2,5 triệu người.

4)-Giải quyết khó khăn về tài chính

- Biện pháp trước mắt:** kêu gọi tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân xây dựng “Quỹ độc lập”, phong trào “Tuần lễ vàng” do chính phủ phát động.
- Kết quả:** nhân dân ta đã tự nguyện đóng góp được 370kg vàng và 20 triệu đồng vào “Quỹ độc lập”, 40 triệu đồng vào “Quỹ đảm phụ quốc phòng”.
- Biện pháp lâu dài:** Ngày 23- 11 – 1946, Quốc Hội quyết định lưu hành tiền Việt Nam thay tiền Đông Dương.

★**Ý nghĩa:** Những biện pháp đúng đắn, sáng tạo của Đảng và Nhà nước đã đưa cách mạng nước ta vượt qua những khó khăn to lớn, củng cố và tăng cường sức mạnh của chính quyền nhà nước, làm cơ sở cho cuộc đấu tranh chống thù trong giặc ngoài; thể hiện tính ưu việt của chế độ mới; cổ vũ, động viên nhân dân bảo vệ chính quyền, bảo vệ nền độc lập tự do vừa giành được.

III – ĐẤU TRANH CHỐNG NGOẠI XÂM VÀ NỘI PHẢN, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG

1)-Kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ:

- Ngay sau khi phát xít Nhật đầu hàng đồng minh, Pháp đã chuẩn bị xâm lược nước ta.
- Ngày 2-9-1945, Pháp đã đàn áp nhân dân Sài Gòn – Chợ Lớn trong mít tinh chào mừng “ngày độc lập”.
- Đêm 22 rạng 23-9-1945, Pháp đánh úp UBND Nam bộ mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai.
- Quân dân Sài Gòn – Chợ Lớn và Nam Bộ nhất tề đứng lên chống Pháp, đốt cháy tàu Pháp, đánh phá kho tàng, nhà giam, phá nguồn tiếp tế, dựng chướng ngại vật ...quân Pháp luôn bị bao vây và tấn công.
- Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ Tịch quyết tâm lãnh đạo kháng chiến, huy động lực lượng cả nước cho Nam bộ và Nam trung bộ. Hình thành những đoàn quân “Nam tiến”; nhân dân quyên góp ủng hộ đồng bào Nam bộ kháng chiến.

2)-Đấu tranh với quân Trung Hoa Dân quốc và bọn phản cách mạng ở miền Bắc

a)-Chủ trương, sách lược của ta

- Trong hoàn cảnh phải đối phó với Pháp trở lại xâm lược ở miền Nam và sự uy hiếp của quân Trung Hoa Dân quốc ở miền Bắc nhằm lật đổ chính quyền cách mạng. Đảng,

Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương tạm thời **hoà hoãn, tránh xung đột** với quân Trung Hoa Dân quốc, tránh cùng lúc đối phó với nhiều kẻ thù.

- Nhằm hạn chế sự phá hoại của Trung Hoa dân quốc, tại kỳ họp quốc hội khóa I đầu tiên (2-3-1946) ta nhường cho các đảng Việt Quốc, Việt Cách 70 ghế trong Quốc hội không qua bầu cử và một số ghế trong Chính phủ. Ta **nhân nhượng một số quyền lợi** kinh tế như cung cấp một phần lương thực phẩm, phương tiện giao thông, cho phép lưu hành tiền trung Quốc trên thị trường.
- Về chính trị, ngày 11-11-1945, Đảng CSDD tuyên bố tự giải tán, rút vào hoạt động bí mật, tiếp tục lãnh đạo đất nước.
- Ta dựa vào quần chúng kiên quyết **vạch trần** âm mưu và những hành động chia rẽ, phá hoại của bọn phản động tay sai. Trùng trị theo pháp luật bọn phản động, ban hành một số sắc lệnh nhằm trấn áp bọn phản cách mạng.

b)-Ý nghĩa: Những biện pháp trên đã hạn chế đến mức thấp nhất các hoạt động chống phá của quân Trung Hoa Dân quốc và tay sai, làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của chúng.

3)-Hoà hoãn với Pháp nhằm đẩy quân Trung Hoa Dân quốc ra khỏi nước ta

a)-Hoàn cảnh lịch sử

- Sau khi chiếm Nam Bộ, Pháp đem quân ra Bắc nhằm thôn tính nước ta.
- 28/2/1946 Pháp kí với Chính phủ Trung Hoa Dân quốc Hiệp ước Hoa – Pháp, theo đó Pháp được đưa quân ra miền Bắc thay quân Trung Hoa Dân quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật.
- Hiệp ước Hoa – Pháp đặt nhân dân ta trước hai lựa chọn: hoặc **cầm súng chiến đấu** không cho quân Pháp đổ bộ lên miền Bắc; hoặc **hoà hoãn nhân nhượng** Pháp, để tránh đối phó cùng lúc với nhiều kẻ thù.
- Ngày 3-3-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp, do Hồ Chí Minh chủ trì, đã chọn giải pháp **“Hoà để tiến”**.
- Chiều **6/3/1946**, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà kí với G. Xanh-toni, đại diện Chính phủ Pháp bản **Hiệp định Sơ bộ**.

b)-Nội dung Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946)

- Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một quốc gia tự do, nằm trong khối Liên hiệp Pháp, có chính phủ riêng, nghị viện riêng, quân đội riêng, tài chính riêng và là thành viên của Liên bang Đông Dương, nằm trong khối Liên hiệp Pháp.
- Chính phủ Việt Nam đồng ý để cho 15000 quân Pháp được ra miền Bắc làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật và rút dần trong thời hạn 5 năm.
- Hai bên ngừng mọi xung đột ở miền Nam đi đến cuộc đàm phán chính thức...

c)-Ý nghĩa:

- Với việc kí Hiệp định Sơ bộ, ta tránh được cuộc chiến đấu bất lợi vì phải chống lại nhiều kẻ thù cùng một lúc.
- Đẩy được 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc cùng bọn tay sai ra khỏi nước ta.
- Có thêm thời gian củng cố chính quyền, chuẩn bị lực lượng mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp.

d)-Tạm ước 14/9/1946:

Ngày 6-7-1946, ta và Pháp tiếp tục đàm phán ở Hội nghị Phôngtennoblô, nhưng thất bại. Ngày 14/9/1946, Hồ Chí Minh kí với Chính phủ Pháp bản Tạm ước nhân nhượng Pháp một số quyền lợi kinh tế văn hóa ở Việt Nam, tạo thêm thời gian hoà hoãn để chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp./.

BÀI TẬP.

Câu 1. Giải pháp “hòa để tiến” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng (3/3/1946) nhằm đối phó với

- A. quân Anh. B. quân Mỹ. C. quân Pháp. D. quân Trung Hoa Dân quốc.

Câu 2. Thực hiện chủ trương hòa với Pháp, ngày 6/3/1946, tại Hà Nội, giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh (thay mặt Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa) và G.Xanh-toni (đại diện Chính phủ Pháp) đã kí

- A. thỏa thuận giữa hai nước. B. Hiệp định Sơ bộ.
C. Hiệp định đình chiến. D. Tạm ước.

Câu 3. Vận mệnh dân tộc “ Ngàn cân treo sợi tóc” là chỉ tình hình nước VNDCCH trong thời gian

- A. Từ cuối năm 1944 đến tháng 8 năm 1945.
B. Hơn năm đầu sau khi thành lập.
C. Khi thực dân Pháp mở đầu cuộc xâm lược lần thứ hai.
D. Khi thực dân Pháp gửi tối hậu thư đòi ta giao lại Hà Nội cho chúng.

Câu 4. Sau CMT8 /1945, lực lượng quân Đồng minh **không** có quân đội đóng ở Việt Nam để giải giáp quân Nhật ?

- A. Mĩ B. Trung Hoa Dân quốc C. Anh D. Pháp

Câu 5: Theo quyết định của Hội nghị Potsdam (7/1945), quân đội Đồng minh có nhiệm vụ giải giáp phát xít Nhật ở Bắc vĩ tuyến 16 Việt Nam là

- A. quân Anh . B. quân Mỹ. C. Hồng quân Liên Xô. D. quân Trung Hoa Dân quốc.

Câu 6: Một trong những biện pháp về giáo dục nhằm xây dựng chế độ mới ở Việt Nam trong những năm 1945-1946 là

- A. cải cách và mở cửa kinh tế. B. mở rộng các hoạt động kinh tế đối ngoại.
C. thành lập Nha bình dân học vụ. D. đẩy mạnh hội nhập kinh tế khu vực.

Câu 7. Sau CMT8 năm 1945, ở Việt Nam có mặt những thế lực Đế quốc nào ?

- A. Mĩ, Anh, Pháp, Nhật. B. Mĩ, Anh, Nhật, Đức.
C. Trung Hoa Dân quốc, Pháp, Anh, Nhật. D. Trung Hoa Dân quốc, Mĩ, Pháp, Nhật.

Câu 8. Đảng Cộng sản Đông Dương đã xác định kẻ thù chính cho nhân dân Việt Nam trong năm đầu sau CMT8 năm 1945 là

- A. thực dân Pháp. B. Trung Hoa Dân quốc. C. thực dân Anh. D. phát xít Nhật.

Câu 9. Sau CMT8 /1945, Pháp dựa vào thế lực nào để thực hiện âm mưu quay lại xâm lược VN ?

- A. Đế quốc Mĩ. B. Đế quốc Anh. C. Đế quốc Nhật. D. Bọn phản động tay sai.

Câu 10. Sau bầu cử Quốc hội, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (tỉnh xã) theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu được tiến hành ở các địa phương thuộc

- A. Bắc Bộ và Trung Bộ. B. Nam Bộ và Tây Nguyên.
C. Nam Bộ và Trung Bộ. D. Bắc Bộ và Nam Bộ.

Câu 11. Sau thắng lợi của CMT8 năm 1945, khó khăn lớn nhất về kinh tế của nước VNDCCH là

- A. nền nông nghiệp lạc hậu bị chiến tranh tàn phá nặng nề.

- B. hàng hóa khan hiếm giá cả đắt đỏ.
- C. không thể cạnh tranh với hàng nước ngoài.
- D. thiên tai kéo dài đất đai bị bỏ hoang.

Câu 12: Cơ quan chuyên trách chống “giặc đốt” được thành lập theo Sắc lệnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (8/9/1945) là

- A. trường học các cấp.
- B. Nha Bình dân học vụ
- C. Trường Quốc học.
- D. Hội Khuyến học Việt Nam

Câu 13: Trong hơn một năm kể từ ngày CMT8/ 1945 thành công, Nhân dân Việt Nam đã

- A. tiến hành hiện đại hóa đất nước.
- B. tiến hành công nghiệp hóa đất nước.
- C. ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất.
- D. tiến hành giải quyết nạn đói.

Câu 14: Khi vào giải giáp cho Phát xít Nhật ở Bắc vĩ tuyến 16 Việt Nam, quân Trung Hoa Dân quốc kéo theo các tổ chức phản động là

- A. Chính phủ Trần Trọng Kim.
- B. Đại Việt Dân chính Đảng.
- C. Những người trótkít.
- D. Việt Quốc và Việt Cách.

Câu 15: Sau CMT8 năm 1945, nền tài chính Việt Nam ngày càng thêm rối loạn là do

- A. Nhật bị thua nên đồng Yên mất giá.
- B. thực dân Pháp cải tổ ngân hàng Đông Dương.
- C. chính quyền cách mạng chưa nắm được ngân hàng Đông Dương.
- D. quân Trung Hoa Dân quốc đem vào thị trường các loại tiền mất giá.

Câu 16: Sau thắng lợi của CMT8 năm 1945, tàn dư nặng nề nhất của giáo dục Việt Nam là

- A. 90% người trong độ tuổi lao động không biết chữ.
- B. hệ thống giáo dục phong kiến vẫn được duy trì.
- C. hơn 90% dân số không biết chữ.
- D. nội dung giáo dục chưa đáp ứng được yêu cầu mới.

Câu 17: Sắp xếp những thuận lợi cơ bản của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngay sau thắng lợi của CMT8 năm 1945 theo vị trí từ quan trọng nhất: 1. Nhân dân ta giành được quyền làm chủ, nên gắn bó với chế độ mới; 2. Cách mạng nước ta có Đảng, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh sáng suốt lãnh đạo; 3. Trên thế giới hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành, phong trào cách mạng thế giới phát triển cao.

- A. 2,1,3
- B. 3,1,2
- C. 1,2,3
- D. 3,2,1

Câu 18: Nhiệm vụ cấp bách nhất của cách mạng Việt Nam Sau CMT8 năm 1945 là

- A. chống quân Đồng minh đang có âm mưu xâm lược Đông Dương.
- B. chống bọn phản động tay sai của quân Đồng minh và phải giáp quân Nhật.
- C. củng cố chính quyền xây dựng đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội.
- D. củng cố chính quyền, chống Pháp và nội phản, cải thiện đời sống nhân dân.

Câu 19: Lệnh tổng tuyển cử trong cả nước được Chính phủ lâm thời nước VNDCCH công bố vào

- A. ngày Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh về Hà Nội.
- B. một tuần sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.
- C. thành lập Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- D. ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Câu 20: Việc quan trọng nhất để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân của Đảng và chính phủ nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa là

- A. tổ chức tổng tuyển cử bầu Quốc hội.
- B. tăng cường sự lãnh đạo của Đảng.
- C. chuẩn bị lực lượng để kháng chiến chống Pháp.
- D. đối phó với lực lượng Đồng minh.

Câu 21: Tại kì họp đầu tiên (2/3/1946) Quốc hội khóa I đã đồng ý nhân nhượng cho quân Trung Hoa Dân quốc một số quyền lợi về tài chính là

- A. cho phép mở Ngân hàng Đông Dương.
- B. nhận tiêu tiền Trung Quốc trên thị trường.
- C. cho phép chúng thu các loại thuế.
- D. cho chúng phát hành tiền Đông Dương.

Câu 22. Trước sự công kích của kẻ thù, sau CMT8 năm 1945, ĐCS Đông Dương có biện pháp gì để tiếp tục lãnh đạo đất nước và chính quyền cách mạng ?

- A. Tuyên bố “tự giải tán”.
- B. Ra hoạt động công khai.
- C. Thay đổi tên gọi của Đảng.
- D. Phân tán thành Chi bộ để hoạt động.

Câu 23. Để trừng trị các tổ chức phản cách mạng, tay sai của Trung Hoa Dân quốc, chính quyền cách mạng sử dụng biện pháp

- A. đáp ứng yêu sách về kinh tế, tài chính của chúng.
- B. mở các chiến dịch tấn công tội phạm.
- C. cải tổ Chính phủ, cho bọn chúng tham gia.
- D. dựa vào nhân dân và pháp luật để trừng trị.

Câu 24. Sự kiện có ý nghĩa giáng đòn mạnh vào âm mưu chia rẽ, lật đổ của đế quốc và tay sai, nâng cao uy tín của Nhà nước Việt Nam mới, kiện toàn bộ máy nhà nước trở thành công cụ trong sự nghiệp xây dựng vào bảo vệ Tổ quốc là

- A. cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp ở Bắc và Trung Bộ.
- B. thành lập Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.
- C. thông qua bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- D. hơn 90% cử chỉ cả nước tham gia tổng tuyển bầu cử Quốc hội khóa I.

Câu 25. Sau CMT8 năm 1945, chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã đề ra những biện pháp cấp thiết gì nhằm giải quyết nạn đói

- A. Tổ chức quyên góp, điều hòa thóc gạo, nghiêm trị nạn đầu cơ.
- B. Tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo.
- C. Tăng gia sản xuất, giảm tô thuế, chia ruộng đất công.
- D. Thực hiện cách mạng ruộng đất.

Câu 26: Biện pháp hàng đầu để giải quyết căn bản nạn đói sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. Nhà nước ra sắc lệnh bãi bỏ các thứ thuế vô lý, chia ruộng công theo nguyên tắc công bằng, dân chủ.
- B. thực hiện cải cách ruộng đất, thực hiện khẩu hiệu “Người cày có ruộng”.
- C. tổ chức quyên góp, nghiêm trị nạn đầu cơ của bọn địa chủ phong kiến.
- D. thực hiện khẩu hiệu “Tăng gia sản xuất”.

Câu 27: Để chủ động về tài chính, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã quyết định

- A. cho lưu hành tiền Việt Nam thay cho tiền Đông Dương của Pháp.
- B. quản lý ngân hàng và sử dụng đồng tiền Đông Dương của Pháp.
- C. nhận tiêu các loại tiền do Trung Hoa Dân quốc mang vào Việt Nam.
- D. chỉnh đốn chế độ thuế khóa, xây dựng nền tài chính, ngân hàng.

Câu 28: Sau Cách mạng tháng Tám, quan hệ của các thế lực đế quốc có mặt ở Việt Nam là

- A. thành lập các khối quân sự đối lập nhau.
- B. cùng nhau chia sẻ quyền lợi ở Việt Nam.
- C. kết hợp với nhau để đối phó với nhân dân Việt Nam.
- D. đều giúp Pháp trở lại chiếm đóng Việt Nam.

Câu 29: Âm mưu của các thế lực ngoại xâm có mặt ở Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám là

- A. bắt tay với nhau để cùng thống trị nhân dân Đông Dương.
- B. biến Đông Dương thành thuộc địa của các nước đế quốc.
- C. lật đổ chính quyền cách mạng, tiêu diệt Đảng Cộng sản.
- D. ngăn chặn chủ nghĩa xã hội tràn xuống Đông Nam Á.

Câu 30: Thử thách lớn nhất đối với cách mạng Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. chính quyền còn non yếu phải chống lại kẻ thù lớn mạnh và tay sai của chúng.
- B. nạn đói, nạn dốt và những khó khăn về tài chính.

C. ruộng đất đang nằm trong tay giai cấp địa chủ phong kiến.

D. những tệ nạn cũ như mê tín dị đoan, rượu chè, cờ bạc,... hoành hành.

Câu 31: Để thực hiện dã tâm xâm lược Việt Nam lần nữa, ngay khi quân Nhật đầu hàng Đồng minh, Chính phủ Pháp đã quyết định

A. mở ngay một cuộc tấn công vào Việt Nam.

B. thành lập một đạo quân viễn chinh, chuẩn bị mở cuộc xâm lược.

C. bắt tay với các nước đế quốc có mặt ở Việt Nam.

D. thành lập một chính quyền và quân đội tay sai.

Câu 32: Sự kiện đánh dấu việc Pháp chính thức mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam lần thứ hai là

A. quân Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban Nhân dân Nam Bộ.

B. Pháp gây hấn ở Sài Gòn – Chợ Lớn khi nhân dân mít tinh mừng độc lập.

C. quân Pháp chiếm đóng những nơi quan trọng ở Sài Gòn.

D. Pháp gửi tối hậu thư đòi giữ trật tự ở Hà Nội.

Câu 33: Trong thời gian từ đầu 9-1945 đến cuối 12-1946, nước VNDCCH gặp trở ngại nào?

A. Mĩ biến Việt Nam thành tâm điểm của cục diện hai cực, hai phe.

B. Chỉ có một số nước Đồng minh công khai ủng hộ Việt Nam độc lập.

C. Mĩ viện trợ cho Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương.

D. Quân Đồng minh ở Việt Nam có mục tiêu chống phá cách mạng.

Câu 34: Nhận xét nào sau đây là đúng về bản Hiệp định Sơ bộ Việt - Pháp (6/3/1946)?

A. Là sách lược của Việt Nam để tiếp tục kéo dài thời gian hòa hoãn với Pháp.

B. Là điển hình về vận dụng sách lược phân hóa và cô lập kẻ thù.

C. Công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do, có quyền dân tộc tự quyết.

D. Chuyển Pháp từ vị trí đối tác trở thành đối tượng của cách mạng Việt Nam.

Câu 35: Trong thời gian đầu sau CMT8 (1945), Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh chấp nhận nhân nhượng cho quân THDQ một số quyền lợi về chính trị và kinh tế đã đem lại tác dụng nào?

A. Giải quyết triệt để nạn đói và nạn dốt trong nước.

B. Giảm bớt sự phá hoại cách mạng của đối phương.

C. Tập trung vào xây dựng một nước Việt Nam mới.

D. Có hòa bình trên cả nước, giải quyết được nạn đói.

Câu 36: Ngày 6-3-1946, Hiệp định Sơ bộ được kí kết giữa đại diện Chính phủ VNDCCH với đại diện Chính phủ Pháp khi

A. Trung Hoa Dân quốc không đồng ý cho quân Pháp ra miền Bắc Việt Nam.

B. Chính phủ Pháp có thiện chí giữ gìn nền hòa bình ở Đông Dương.

C. quân dân Việt Nam vẫn đang phát triển thế chủ động tấn công.

D. Nhân dân Việt Nam đang cần thêm thời gian hòa bình để chuẩn bị lực lượng.

Câu 37: Âm mưu của quân THDQ khi vào giải giáp phát xít Nhật ở vĩ tuyến 16 Việt Nam là

A. lật đổ chính quyền cách mạng, tiêu diệt Đảng Cộng sản.

B. làm hậu thuẫn cho quân Mĩ vào chiếm Đông Dương.

C. câu kết với bọn phản động để dựng nên chính phủ tay sai.

D. giúp đỡ thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam.

Câu 38: Nhằm đối phó với âm mưu của Trung Hoa Dân quốc và tay sai của chúng, Đảng, Chính Phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương

A. cô lập cao độ nhưng tránh xung đột.

B. tạm thời hòa hoãn, nhân nhượng và tránh xung đột.

C. liên kết với các nước đồng minh để đối phó.

D. trấn áp tất cả những hành động của kẻ thù.

Câu 39. Đảng, Chính Phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương tạm thời hòa hoãn, nhân nhượng, tránh xung đột với Trung Hoa Dân quốc vì

- A. tránh trường hợp một mình phải đối phó với nhiều kẻ thù một lúc.
- B. Trung Hoa Dân quốc có lực lượng quân sự mạnh.
- C. lực lượng vũ trang của ta còn non yếu, chưa đủ sức.
- D. muốn cô lập kẻ thù, chờ thời cơ phản công lại chúng.

Câu 40. Để hạn chế sự chống phá của quân Trung Hoa Dân quốc và tay sai, tại kì họp đầu tiên (2/3/1946), Quốc hội khóa I đã

- A. cho chúng tham gia Quốc hội với số lượng theo ý muốn
- B. tiến hành cuộc Tổng tuyển cử mới bầu Quốc hội
- C. nhường cho chúng 70 ghế Quốc hội, 4 ghế Bộ trưởng, 1 ghế Phó Chủ tịch nước
- D. cho chúng tham gia đầy đủ vào chính phủ cách mạng

Câu 41. Để đối phó với đòi hỏi kinh tế của quân Trung Hoa Dân quốc, Quốc hội khóa I đã đồng ý

- A. cung cấp một phần lương thực, thực phẩm, phương tiện giao thông.
- B. đáp ứng toàn bộ những yêu sách của chúng về kinh tế.
- C. hợp tác với chúng về kinh tế để phát triển đất nước.
- D. để Việt Nam trở thành thị trường độc chiếm của chúng.

Câu 42. Chủ trương hòa hoãn với quân Trung Hoa Dân quốc của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa

- A. nâng cao uy tín của Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- B. làm thất bại âm mưu của quân Trung Hoa Dân quốc.
- C. giam chân địch ở thành phố, tạo điều kiện chuẩn bị kháng chiến lâu dài.
- D. phá âm mưu câu kết của các thế lực đế quốc nhằm tiêu diệt Đảng Cộng sản.

Câu 43. ĐCS Đông Dương và Chính phủ nước VNDCCH thay đổi sách lược từ chỗ hòa hoãn với Trung Hoa Dân quốc sang hòa hoãn với thực dân Pháp là do

- A. Chính phủ Pháp và Trung Hoa Dân quốc kí Hiệp ước Hoa – Pháp (2/1946)
- B. sau khi chiếm được Nam Bộ, quân Pháp chuẩn bị tiến công ra Bắc.
- C. Trung Hoa Dân quốc không phải là kẻ thù nguy hiểm của cách mạng.
- D. quân Anh đang giúp đỡ quân Pháp để tiến quân xâm lược miền Bắc.

Câu 44. Theo Hiệp định Sơ bộ, Chính phủ Pháp công nhận quyền dân tộc cơ bản của nước VNDCCH:

- A. một quốc gia độc lập, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng.
- B. độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Đông Dương.
- C. độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam.
- D. một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối Liên hiệp Pháp.

Câu 45. Sau khi kí Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946), Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã

- A. đập tan được âm mưu xâm lược cả nước ta của thực dân Pháp.
- B. giữ vững được độc lập, bảo vệ được thành quả của CMT8.
- C. đuổi được 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc về nước, có thời gian hòa bình.
- D. Mĩ bị phá âm mưu sử dụng tay sai là Trung Hoa Dân quốc để đối phó với Anh.

Câu 46. Điểm hạn chế của Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) đối với Việt Nam là

- A. Việt Nam vẫn thuộc Liên bang Đông Dương và khối Liên hiệp Pháp.
- B. quân Pháp thay quân Trung Hoa Dân quốc ở Bắc vĩ tuyến 16.
- C. Chính phủ Pháp công nhận Việt Nam là nước tự do.
- D. hai bên ngừng bắn ở phía Nam vĩ tuyến 16.

Câu 47. Ý nghĩa những sách lược đấu tranh chống ngoại xâm trong hơn hai năm sau CMT8 của Đảng và Chính phủ Việt Nam là

- A. đánh bại hoàn toàn âm mưu xâm lược Việt Nam lần thứ hai của Pháp.
- B. kế thừa truyền thống yêu nước, bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam.
- C. thể hiện đường lối vừa cứng rắn về nguyên tắc, vừa mềm dẻo về sách lược.
- D. Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phát huy được thuận lợi quốc tế.



BÀI HỌC SỬ 12 - TÂN BÌNH